

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 78/2024/HS-ST
Ngày 30-8-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ

Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Hiệp;

Ông Nông Dương Minh;

Ông Tống Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Nguyễn Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

- Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Hà Văn Tiến.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2024/TLST-HS ngày 12-7-2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HS ngày 16-8-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Vi Văn P, tên gọi khác: Không có; sinh năm 1978 tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn L và bà Hoàng Thị S; có vợ là Chu Thị S và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 84/2022/HS-ST ngày 24-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo là bị án tử hình trong vụ án khác, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người bào chữa: Bà Hoàng Thị Kim K, Luật sư Văn phòng Luật sư K, Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Chu Văn N, sinh năm 1985; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Vương Văn L, sinh năm 1984; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Anh Vương Văn T, sinh năm 1974; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2018, Vi Văn P đến huyện Đ, tỉnh Đắk Nông chơi thì quen biết Chu Văn N tại một quán nước. Tại đây, Chu Văn N bảo Vi Văn P tìm nguồn mua ma túy Heroin cho Chu Văn N thì Vi Văn P nói có quen biết Trần D (cư trú tại thành phố P, tỉnh Gia Lai) thường xuyên sang Lào có ma túy bán, Chu Văn N bảo Vi Văn P là khi nào có nhu cầu mua ma túy Heroin thì sẽ chủ động liên lạc với Vi Văn P để đặt mua ma túy, Vi Văn P đồng ý và hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc.

Khoảng đầu tháng 02 năm 2018, Chu Văn N đến nhà Vương Văn L tại thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông chơi, tại đây Vương Văn L bảo với Chu Văn N là kết hợp chung vốn để buôn ma túy, Vương Văn L nói có đầu mỗi tiêu thụ ma túy là anh trai tên là Vương Văn T ở thôn C, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Chu Văn N đã đồng ý chung vốn với Vương Văn L để buôn ma túy. Sau đó, Chu Văn N gọi điện cho Vi Văn P hỏi giá bán ma túy Heroin, Vi Văn P gọi điện hỏi Trần D (sinh năm 1973, nơi thường trú: thành phố P, tỉnh Gia Lai) giá bán ma túy Heroin thì được Trần D cho biết giá một bánh ma túy Heroin giao tại thị trấn N, tỉnh Kon Tum là 170.000.000 đồng, nếu Vi Văn P giới thiệu được khách mua ma túy cho Trần D thì Trần D sẽ trả tiền công cho Vi Văn P là 5.000.000 đồng/01 bánh, khi nào tiền công đủ 100.000.000 đồng thì Trần D sẽ thanh toán tiền công cho Vi Văn P. Sau đó, Vi Văn P đã 03 lần cùng Chu Văn N và Vương Văn L thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 3/2018, Chu Văn N và Vương Văn L mỗi người góp 340.000.000đ để mua ma túy, sau đó Chu Văn N gọi điện cho Vi Văn P hẹn gặp nhau tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Kon Tum, tại đây Chu Văn N đặt mua với Vi Văn P 04 bánh ma túy và giao cho Vi Văn P 680.000.000 đồng, Vi Văn P bảo Chu Văn N khi nào có ma túy sẽ điện thoại cho Chu Văn N đến nhận. Sau đó Vi Văn P gọi điện thoại cho Trần D nói có khách đặt mua 04 bánh ma túy Heroin và hẹn Trần D đến thị trấn N nhận tiền. Sau khi nhận tiền, Trần D nói với Vi Văn P là sẽ cho người vận chuyển ma túy từ Lào đến thị trấn N giao cho Vi Văn P. Khoảng 01 tuần sau, Trần D điện thoại cho Vi Văn P nói là đã cho người vận chuyển 04 bánh ma túy đến thị trấn N và gửi số điện thoại của người

vận chuyển ma túy cho Phù để liên lạc nhận ma túy. Sau đó Vi Văn P điện thoại cho Chu Văn N bảo lên thị trấn N để nhận ma túy, khi Chu Văn N đến điểm hẹn thì Vi Văn P điện thoại cho người giao ma túy bảo mang ma túy đến ngã tư thị trấn N, sau đó một người thanh niên đến đưa cho Chu Văn N một túi ni lon màu đen đựng 04 bánh ma túy, Chu Văn N cất túi ma túy vào trong một ba lô màu đen mà Chu Văn N mang theo. Sau khi nhận ma túy xong, Chu Văn N đón xe khách chạy tuyến tỉnh Kon Tum - tỉnh Lạng Sơn, trên đường đi Chu Văn N thông báo cho Vương Văn T biết, Vương Văn T nói sẽ giao nhận ma túy tại khu vực ngã tư C, thuộc thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi đến điểm hẹn Chu Văn N gọi điện báo cho Vương Văn T biết, sau đó Vương Văn T một mình đến nhận 04 bánh ma túy, Vương Văn T nói với Chu Văn N là bán xong ma túy sẽ chuyển tiền cho Chu Văn N sau, Chu Văn N cho Vương Văn T số tài khoản để chuyển tiền, sau đó Vương Văn T mang 04 bánh ma túy đến khu vực đường biên giới Việt - Trung bán cho người Trung Quốc tên là Dải với giá 205.000.000đ/01bánh, Dải trả cho Vương Văn T 820.000.000đ. Sau đó, Vương Văn T chuyển khoản trả cho Chu Văn N 800.000.000đ, chuyến này Vương Văn T được 20.000.000đ, còn Chu Văn N và Vương Văn L được 120.000.000đ chia nhau.

Lần thứ hai: Khoảng tháng 4/2018, Chu Văn N cùng Vương Văn L thống nhất mua 06 bánh ma túy Heroin, mỗi người góp 510.000.000đ. Sau đó, Chu Văn N gọi điện cho Vi Văn P hẹn ra thị trấn N, tỉnh Kon Tum để đặt mua ma túy Heroin. Tại thị trấn N, Chu Văn N đặt mua với Vi Văn P 06 bánh ma túy Heroin, Vi Văn P gọi điện cho Trần D đặt mua 06 bánh ma túy Heroin, Trần D nói giá 01 bánh ma túy là 170.000.000 đồng, Chu Văn N đưa cho Vi Văn P 1.020.000.000 đồng. Sau đó Vi Văn P gọi điện cho Trần D đến thị trấn N và giao tiền cho Trần D, Trần D nói khi nào có ma túy sẽ thông báo cho Vi Văn P đến nhận. Khoảng 15 ngày sau, Trần D gọi điện cho Vi Văn P nói là đã cho người vận chuyển 06 bánh ma túy đến thị trấn N và gửi số điện thoại của người vận chuyển ma túy cho Vi Văn P để liên lạc nhận ma túy. Sau đó Vi Văn P gọi điện cho Chu Văn N bảo đến thị trấn N để nhận ma túy, khi Chu Văn N đến thị trấn N thì Vi Văn P gọi điện cho người giao ma túy bảo mang ma túy đến ngã tư thị trấn N, một lúc sau có một người thanh niên đến đưa cho Chu Văn N một túi ni lon màu đen bên trong đựng 06 bánh ma túy. Nhận ma túy xong, Chu Văn N đón xe khách chạy tuyến tỉnh Kon Tum - tỉnh Lạng Sơn, trên đường đi Chu Văn N thông báo cho Vương Văn T biết, Vương Văn T nói sẽ giao nhận ma túy tại khu vực ngã tư C, thuộc thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi đến điểm hẹn, Chu Văn N gọi điện thoại báo cho Vương Văn T biết, sau đó Vương Văn T một mình đến nhận 06 bánh ma túy Heroin, Vương Văn T nói với Chu Văn N là bán xong ma túy sẽ chuyển tiền cho Chu Văn N sau, sau đó Vương Văn T bán 06 bánh ma túy cho Nguyễn Trọng Đ (trú tại thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) với giá là 205.000.000đ/01 bánh. Sau khi bán được ma túy, Vương Văn T chuyển khoản trả cho Chu Văn N 1.200.000.000đ. Chuyến này Vương Văn T được 30.000.000đ, Chu Văn N và Vương Văn L được 180.000.000đ chia nhau.

Lần thứ ba: Khoảng tháng 6/2018, Chu Văn N cùng Vương Văn L góp được số tiền 1.360.000.000 đồng, Chu Văn N gọi điện thoại cho Vi Văn P đặt

mua 08 bánh ma túy Heroine với giá 170.000.000 đồng/ 01 bánh, Vi Văn P đồng ý và gọi điện cho Trần D đặt mua 08 bánh ma túy, Trần D đồng ý rồi cho người vận chuyển ma túy đến thị trấn N, huyện N và báo cho Vi Văn P biết, Vi Văn P gọi điện cho Chu Văn N báo đến thị trấn N để nhận ma túy. Sau đó, Chu Văn N cùng Vương Văn L đi xe khách đến thị trấn N gặp Vi Văn P, tại đây Vi Văn P gọi điện cho người giao ma túy bảo mang ma túy đến, một lúc sau có một người thanh niên đến giao cho Chu Văn N một túi ni lon màu đen bên trong đựng 08 bánh ma túy Heroin, Chu Văn N trả cho Vi Văn P 1.360.000.000 đồng. Nhận ma túy xong, Chu Văn N đón xe khách chạy tuyến tỉnh Kon Tum - tỉnh Lạng Sơn, trên đường đi Chu Văn N thông báo cho Vương Văn T biết, Vương Văn T nói sẽ giao nhận ma túy tại khu vực ngã tư C, thuộc thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Khi đến điểm hẹn Chu Văn N gọi điện báo cho Vương Văn T biết, sau đó Vương Văn T đi một mình đến điểm hẹn nhận 08 bánh ma túy Heroin, Vương Văn T nói với Chu Văn N là bán xong ma túy sẽ chuyển tiền vào tài khoản cho Chu Văn N, sau đó Vương Văn T mang 08 bánh ma túy đến bán cho Nguyễn Trọng Đ (trú tại thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn) được 1.640.000.000đ. Sau khi bán được ma túy, Vương Văn T chuyển khoản trả cho Chu Văn N 1.600.000.000đ. Chuyển này Vương Văn T được 40.000.000đ, Chu Văn N và Vương Văn L được 240.000.000đ chia nhau.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã có văn bản đề nghị Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định khối lượng trung bình của 01 bánh ma túy Heroine. Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã có Công văn số 309/PC09 ngày 19/7/2023 với nội dung: "Trong quá trình giám định nhận thấy" *Khối lượng của 01 (một) bánh Heroine thường dao động trong khoảng từ 320 gam đến 380 gam*".

Bản Cáo trạng số 83/CT-VKSLS-P2 ngày 12-7-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Văn P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vi Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40, Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Tử hình. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự; tổng hợp với hình phạt Tử hình tại Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2022/HS-ST ngày 24-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Về vật chứng: Đã giải quyết tại các vụ án trước. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn P: Nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân; ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số, xuất thân nông dân lao động, có trình độ hiểu biết nhận thức pháp luật hạn chế, vì hám lợi nên phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2018, tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Kon Tum, bị cáo Vi Văn P đã 03 lần cùng Chu Văn N, Vương Văn L thực hiện hành vi mua bán tổng cộng 18 bánh ma túy Heroin của đối tượng có tên là Trần D, sau đó Chu Văn N mang ma túy đến tỉnh Lạng Sơn giao cho Vương Văn T bán cho các đối tượng người Trung Quốc và người Việt Nam. Theo Công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, 18 bánh ma túy Heroin có tổng khối lượng là 5.760 gam. Vi Văn P chưa được hưởng tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vi Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Năm 2022 bị cáo bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy với các hành vi thực hiện năm 2020-2021; tại lần xét xử hành vi mua bán trái phép 18 bánh ma túy lần này, hành vi của bị cáo được thực hiện vào năm 2018, nên bị cáo không thuộc trường hợp tái phạm; do vậy xác định lần này bị cáo là người không có tiền án tiền sự, tuy nhiên bị cáo có nhân thân không tốt. Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy 03 lần nên có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đây là vụ án đồng phạm mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy liên tỉnh từ Kon Tum đến Lạng Sơn và bán đi Trung Quốc với số lượng đặc biệt lớn. Bị cáo Vi Văn P và các đồng phạm khác đã bị xét xử đều là người thực hành, mỗi bị cáo tự thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo Vi Văn P là người trực tiếp được Chu Văn N liên lạc trao đổi mua bán ma túy, đồng thời Vi Văn P cũng trực tiếp liên lạc với Trần D đặt mua ma túy để bán cho Chu Văn N và Vương Văn L 03 lần 18 bánh ma túy; sau đó Chu Văn N mang ra Lạng Sơn giao cho Vương Văn T bán.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy đặc biệt lớn; bị cáo có nhân thân không tốt, cần áp dụng hình phạt cao nhất đối với bị cáo là tử hình để đảm công tác đấu tranh phòng chống tội phạm; đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Bị cáo Vi Văn P đang chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2022/HS-ST ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn nên phải tổng hợp hình phạt của nhiều Bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có tài sản đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được giải quyết trong vụ án Chu Văn N và các đồng phạm tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 11/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn và Bản án hình sự phúc thẩm số 365/2021/HS-PT ngày 09/9/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[10] Các biện pháp tư pháp: Vi Văn P chưa được hưởng tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy; do vậy không áp dụng biện pháp truy thu số tiền do phạm tội đối với bị cáo.

[11] Đối với hành vi phạm tội của Chu Văn N, Vương Văn L, Vương Văn T: Đã được điều tra, truy tố và xét xử theo quy định.

[12] Đối với đối tượng tên là Trần D đã bán ma túy cho Vi Văn P, Vương Văn L, Chu Văn N: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng Trần D không có mặt tại địa phương và không biết ở đâu, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm đối với Trần D nhưng không có kết quả. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục

điều tra, khi nào có đủ căn cứ sẽ tiếp tục xử lý đối với Trần D theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với Nguyễn Trọng Đ (sinh năm 1993, trú tại thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn): Vương Văn T khai nhiều lần được bán ma túy cho Đức, Cơ quan điều tra đã ủy thác tương trợ tư pháp cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc để ghi lời khai của Đức, kết quả: Đức khai không quen biết và không được mua ma túy với Vương Văn T, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý theo quy định.

[14] Đối với các đối tượng tên là Dải: do không có thông tin về họ tên và địa chỉ cư trú, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ.

[15] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, ý kiến nào phù hợp với nhận định trên thì được Hội đồng xét xử chấp nhận, ý kiến nào không phù hợp với nhận định trên thì không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[17] Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 40, Điều 50, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vi Văn P tử hình. Tổng hợp với hình phạt Tử hình của Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2022/HS-ST ngày 24/9/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo Vi Văn P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về án phí: Bị cáo Vi Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho bị cáo Vi Văn P được biết, nếu bị cáo không kháng cáo thì bị cáo có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày hết hạn kháng cáo./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- PC 04 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuệ